

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG

DỰ ÁN: TBA 110KV TÂN HƯNG VÀ ĐƯỜNG DÂY 110KV NHÁNH RẼ ĐẦU NỐI TBA 110KV SỔ 31/TB-TTPTQĐ.CNCT; 22/10/2026; 16:36:57;

(TẠI XÃ NHA BÍCH, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI)

STT	Tên chủ hộ	Số CMND/CCCD	Năm sinh	Địa chỉ chủ hộ theo GCN QSDĐ	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu tờ BĐDC	Số thửa theo bản đồ địa chính	Số mảnh trích đo	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (móng trụ và hành lang)	Diện tích thu hồi phần móng trụ/TBA	Diện tích bị ảnh hưởng phần hành lang	Loại đất	Trụ/TBA	Hành lang
1	Điêu Mau				Ấp Minh Lập 5	3	57	25-2025	1.088,8		1.088,8	LUK		HL 42 - 43
2	ông: Nguyễn Văn Diệt & vợ bà: Trần Thị Ngạn	030076009136 038176014053		Ấp 4, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	59	25-2025	881,3		881,3	CLN		HL 42 - 43
3	ông: Đỗ Tiến Nghiệp (đã mất)	022259301	1970	255/6/7/23 Ngõ Tắt Tổ, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP HCM	Ấp Minh Lập 5	3	188	25-2025	8.109,1	307,2	7.801,9	CLN	T43, T44	HL 42 - 43 HL 43 - 44 HL 44 - 45
4	Hộ bà: Đỗ Thị Duy & ông: Đặng Hữu Mạnh	023209208 022651602	1963 1961	295 B Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM	Ấp Minh Lập 5	3	367	25-2025	415,8		415,8	CLN		HL 44 - 45
5	ông: Vũ Văn Tiến & bà: Nguyễn Thị Thúy	034079011105 070188001415	1979 1988	Ấp 6, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	80	26-2024	1.018,8		1.018,8	CLN		HL 46 - 47
6	ông: Trần Quang Danh & bà: Lê Thị Hào	281353481 280795548	1973 1983	Ấp Thiềng Liềng, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ấp Minh Lập 5	3	356	26-2024	1.403,6	79,2	1.324,4	CLN	T46	HL 45 - 46 HL 46 - 47
7	ông: Nguyễn Hữu Hoàng & bà: Nguyễn Thị Tuyền	042077001010 070178000860	1977 1978	Ấp 3, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	359	26-2024	2.092,2	79,2	2.013,0	CLN	T45	HL 44 - 45 HL 45 - 46
8	ông: Bùi Ngọc Trần Hùng & vợ bà: Vũ Thị Ngọc Huyền	074095007915 074196002551	1995 1996	- Khu 8, phường Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. - Khu phố 3, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Ấp Minh Lập 5	3	401	26-2024	2.158,6		2.158,6	CLN		HL 45 - 46
9	ông: Lê Hữu Nhân & bà: Vũ Thị Hiền	285142958 285097085	1985 1987	Ấp 6, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	64	27-2025	33,4		33,4	CLN		HL 46 - 47
10	ông: Lê Xuân Thiết	038070011901	1970	Ấp 7, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	77	27-2025	535,1		535,1	CLN		HL 47 - 48
11	ông: Lê Xuân Thiết & bà: Thái Thị Hoanh	038070011901 082174001106	1970 1974	Ấp 7, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	83	27-2025	1.981,3	70,6	1.910,7	CLN	T47	HL 46 - 47 HL 47 - 48
12	Trần Hữu Tính				Ấp Minh Lập 5	3	312	27-2025	1.043,6		1.043,6	CLN		HL 48 - 49
13	ông: Nguyễn Văn Lộc & bà: Võ Thị Loan	285191946 285436480 (320836658)	1975 1975	Ấp 6, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Ấp Minh Lập 5	3	409	27-2025	1.604,6		1.604,6	CLN		HL 46 - 47
14	ông: Phạm Văn Hùng & bà: Nguyễn Thị Soa	186793431 187053477	1987 1990	Xã Diên Yên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	Ấp Minh Lập 5	3	702	27-2025	140,6		140,6	CLN		HL 48 - 49
15	ông: Phạm Văn Hùng & bà: Nguyễn Thị Soa	186793431 187053477	1987 1990	Xã Diên Yên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	Ấp Minh Lập 5	3	703	27-2025	154,6		154,6	CLN		HL 48 - 49
16	bà: Nguyễn Thị Hòa	250747176	1967	Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	Ấp Minh Lập 5	3	704	27-2025	168,6		168,6	CLN		HL 48 - 49
17	bà: Nguyễn Thị Hòa	250747176	1967	Thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng	Ấp Minh Lập 5	3	705	27-2025	182,5		182,5	CLN		HL 48 - 49
18	bà: Tô Thị Vân Anh	034175005887	1975	Phường 18, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Ấp Minh Lập 5	3	706	27-2025	196,4		196,4	CLN		HL 48 - 49
19	ông: Thân Văn Phong & bà: Nguyễn Tú Anh	361489237 092181004862	1974 1981	Xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Ấp Minh Lập 5	3	707	27-2025	193,7		193,7	CLN		HL 48 - 49
20	ông: Nguyễn Văn Thảo & bà: Phạm Thùy Thanh Phụng	361596886 362356730	1976 1985	Xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	Ấp Minh Lập 5	3	708	27-2025	204,4		204,4	CLN		HL 48 - 49
21	bà: Nguyễn Thị Bạch Yến & ông: Bùi Quang Dương	075180005479 036075006366	1980 1975	Khu phố 1, phường Tam Bình, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Ấp Minh Lập 5	3	709	27-2025	214,7		214,7	CLN		HL 48 - 49

STT	Tên chủ hộ	Số CMND/CCCD	Năm sinh	Địa chỉ chủ hộ theo GCN QSDĐ	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu tờ BĐDC	Số thửa theo bản đồ địa chính	Số mảnh trích đo	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (móng trụ và hành lang)	Diện tích thu hồi phần móng trụ/TBA	Diện tích bị ảnh hưởng phần hành lang	Loại đất	Trụ/TBA	Hành lang
22	ông: Phạm Văn Trọng & vợ bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	051092000530 051300006953	1992 2000	- Phường Phổ Minh, TX. Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. - Xã Bình mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	Áp Minh Lập 5	3	710	27-2025	224,6		224,6	CLN		HL 48 - 49
23	ông: Phạm Văn Trọng & vợ bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	051092000530 051300006953	1992 2000	- Phường Phổ Minh, TX. Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. - Xã Bình mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.	Áp Minh Lập 5	3	711	27-2025	234,3		234,3	CLN		HL 48 - 49
24	ông: Nguyễn Văn Toàn & vợ bà: Nguyễn Thị Lệ Thủy	072081009814 072185006506	1981 1985	KP Ninh Trung, phường Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	Áp Minh Lập 5	3	712	27-2025	244,0		244,0	CLN		HL 48 - 49
25	ông: Nguyễn Văn Thái & bà: Nguyễn Thị Tươi	164685371 164189135	1970 1986	Xóm 7, xã Khánh Công, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Áp Minh Lập 5	3	713	27-2025	803,6		803,6	CLN		HL 48 - 49
26	ông: Lê Hoài Nam & bà: Bùi Thị Dân	070081000721 070188001392	1981 1988	Áp 6, xã Minh Thắng, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	49	837	27-2025	316,8	31,7	285,1	CLN	T48	HL 47 - 48 HL 48 - 49
27	ông: Lê Hoài Nam & bà: Bùi Thị Dân	070081000721 070188001392	1981 1988	Áp 6, xã Minh Thắng, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	3	960	27-2025	1.877,6	47,5	1.830,1	CLN	T48	HL 47 - 48 HL 48 - 49
28	Hộ ông: Khuất Quang Hiền & bà: Hoàng Thị Duyên	280359088 120120939	1955 1961	Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	49	62	28-2024	1.529,4	79,2	1.450,2	CLN	T49	HL 48 - 49 HL 49 - 50
29	Hộ ông: Phạm Hữu Phước & bà: Nguyễn Thị Năm	285095534 285219085	1971 1976	Áp 1, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, T. Bình Phước	Áp Minh Lập 5	3	65	28-2024	1.530,7		1.530,7	CLN		HL 49 - 50
30	Hộ ông: Nguyễn Văn Lộc & bà: Võ Thị Loan	285191946 320836658 (285436480)	1975 1975	Áp 6, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	49	66	28-2024	1.539,0		1.539,0	CLN		HL 49 - 50
31	Hộ ông: Lê Thúc Đề & bà: Lê Thị Minh Tâm	191045231 191377271	1968 1975	Áp 2, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	49	67	28-2024	1.532,5	79,2	1.453,3	CLN	T50	HL 49 - 50 HL 50 - 51
32	Hộ bà: Lê Thị Hòa & ông: Nguyễn Hữu Xuyên	280585517 285095405	1965 1963	Xã Minh Thắng, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	49	70	28-2024	1.590,8		1.590,8	CLN		HL 50 - 51
33	ông: Nguyễn Sỹ Tân & bà: Nguyễn Thị Đông	280507623 280437526	1962 1965	Số 71, đường số 4, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Áp Minh Lập 5	49	85	29-2024	5.825,2	322,6	5.502,6	CLN	T51, T52	HL 50 - 51 HL 51 - 52 HL 52 - 53
34	bà: Lê Thị Ngọc Sương	082159000181	1959	Khu phố 6, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, TP. HCM	Áp Minh Lập 5	3	1056	29-2024	0,1		0,1	CLN		HL 52 - 53
35	ông: Nguyễn Tường Quân & bà: Nguyễn Viết Trí Hải	049086017524 075185021472	1986 1985	- Áp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. - Áp 4, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Áp Minh Lập 5	3	1057	29-2024	39,2		39,2	ONT (13,8) + CLN (25,4)		HL 52 - 53
36	ông: Nguyễn Tường Quân & bà: Nguyễn Viết Trí Hải	049086017524 075185021472	1986 1985	- Áp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. - Áp 4, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Áp Minh Lập 5	3	1058	29-2024	109,0		109,0	ONT (77,3) + CLN (1,3 + 30,4)		HL 52 - 53
37	ông: Nguyễn Thắng Chiến & bà: Đào Thị Phương	285418693 285418959	1956 1958	Áp 4, xã Minh Lập, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	4	60	30-2025	1.927,0		1.927,0	CLN		HL 52 - 53
38	ông: Khuất Quang Vinh	070088000072	1988	Phường 11, quận Gò Vấp, TP. HCM	Áp Minh Lập 5	4	74	30-2025	383,9	70,6	313,3	CLN	T53	HL 52 - 53 HL 53 - 54

STT	Tên chủ hộ	Số CMND/CCCD	Năm sinh	Địa chỉ chủ hộ theo GCN QSDĐ	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu tờ BĐDC	Số thửa theo bản đồ địa chính	Số mảnh trích đo	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (móng trụ và hành lang)	Diện tích thu hồi phần móng trụ/TBA	Diện tích bị ảnh hưởng phần hành lang	Loại đất	Trụ/TBA	Hành lang
39	bà: Nguyễn Thị Quy	24164007771	1964	Thôn Sâu, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Áp Minh Lập 5	4	78	30-2025	388,0		388,0	CLN		HL 53 - 54
40	ông: Nguyễn Quốc Tuấn & bà: Huỳnh Thị Năm	285204086 285350016	1970 1969	Ấp 4, xã Minh Thành, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	50	85	30-2026	1.599,8		1.599,8	CLN		HL 53 - 54 HL 54 - 55
41	ông: Nguyễn Quốc Tuấn & bà: Huỳnh Thị Năm	285204086 285350016	1970 1969	Ấp 4, xã Minh Thành, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	50	95	30-2026	690,4	272,2	418,2	CLN	T54	HL 53 - 54 HL 54 - 55
42	Hộ bà: Lê Thị Hòa & ông: Nguyễn Hữu Xuyên	280585517 285095405	1965 1963	Xã Minh Thắng, TX. Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	4 (50)	257 (1590)	30-2026	323,3		323,3	CLN		HL 53 - 54
43					Áp Minh Lập 5	50	1591	30-2026	111,9		111,9	CLN		HL 53 - 54
44	ông: Đỗ Anh Tuấn	034082020945	1982	Khu phố 2, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Áp Minh Lập 5	4	258	30-2025	402,8		402,8	CLN		HL 53 - 54
45	ông: Phạm Văn Tuấn & vợ bà: Vũ Thị Hồng	038088035334 038189029469	1988 1989	Ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Áp Minh Lập 5	50	259	30-2025	382,1		382,1	CLN		HL 53 - 54
46	Công an thành phố Đồng Nai				Áp Minh Lập 5	50	715	30-2025	1.014,3	123,2	891,1	CLN	T55	HL 54 - 55 HL 55 - TBA
47	Công an thành phố Đồng Nai				Áp Minh Lập 5	50	1228	31-2024	3.654,2	3.654,2	0,0	CLN	TBA	
	Tổng								52.096,2	5.216,6	46.879,6			